

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN CỦA CỘNG HÒA PHÁP VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG VÀO VIỆT NAM

TS. NGUYỄN VĂN NINH*

Pháp là một trong những quốc gia có nền giáo dục (GD) phát triển bậc nhất thế giới và rất thành công trong tiến trình cải cách GD và đào tạo giáo viên (ĐTGV). Vì thế, nghiên cứu mô hình ĐTGV của Pháp sẽ đem lại những bài học quý báu cho đổi mới mô hình ĐTGV của Việt Nam.

1. Mô hình ĐTGV của Pháp

Trước năm 1789, nền GD của Pháp chỉ dành cho tầng lớp thiểu số của xã hội và do các nhà tu hành, gia sư của các gia đình quý tộc và giàu có đảm nhiệm. Nguyên tắc một nền GD thống nhất cho tất cả mọi người chỉ được thiết lập sau thắng lợi của Cách mạng Pháp 1789. Từ đó, hệ thống GD bắt đầu được phân chia theo 3 bậc: tiểu học, phổ thông và đại học. Từ năm 1789 đến nay, các trường ĐTGV của Pháp được thành lập tại hai thời điểm.

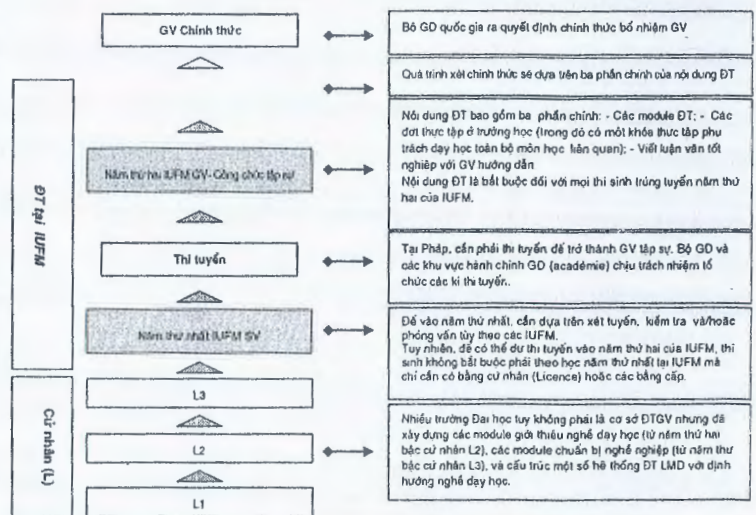
1) Cách mạng Pháp nổ ra năm 1789 mang đến nhiều thay đổi trong xã hội Pháp và một trong những thay đổi đó là quyết định thành lập trường ĐTGV đầu tiên tại Paris, giúp thay đổi sâu sắc nền GD bấy giờ. Thông báo thành lập nêu rõ "Trường sư phạm sẽ được thành lập ở Paris và kêu gọi mọi công dân Pháp, có hiểu biết về khoa học đến học tại trường. Các sinh viên (SV) của trường sẽ được đào tạo (ĐT) dưới sự giảng dạy của các giáo sư giỏi nhất trong lĩnh vực, về nghệ thuật dạy học" (theo Hiến pháp - 1794). Trường sư phạm này là tiền thân của trường Đại học sư phạm (ENS) mà ngày nay là bốn trường nổi tiếng của Pháp là ENS Paris, ENS Cachan, ENS Lyon và ENS LSH Lyon.

2) Năm 1989, tại Pháp thành lập các Học viện Đại học ĐTGV (IUFM) thay thế các trường sư phạm. Trong mỗi đơn vị hành chính GD cấp vùng, IUFM có nhiệm vụ ĐTGV tiểu học, giáo viên (GV) phổ thông (trung học cơ sở; trung học phổ thông; tổng hợp, kỹ thuật hoặc dạy nghề), cũng như ĐT các cố vấn sư phạm. Từ năm 2008, các IUFM đã trở thành các trường thành viên thuộc trường đại học, các IUFM đã sáp nhập vào các

trường đại học đa ngành và trở thành các trường thành viên (1). Mô hình ĐTGV phổ thông của IUFM tại Pháp được tiến hành qua các bước (xem Hình 1):

- *Tuyển dụng GV.* Để vào IUFM, thí sinh cần có bằng cử nhân và nộp hồ sơ xét tuyển; việc xét tuyển tùy theo từng IUFM (có thể là xét tuyển hồ sơ, kiểm tra hoặc phỏng vấn...). Sau khi được xét tuyển vào năm thứ nhất, thí sinh sẽ tập trung phần lớn thời gian cho chuẩn bị thi tuyển nội dung lí thuyết và thực hành. Như vậy, bằng cử nhân chuyên ngành là điều kiện tiên quyết để có thể dự tuyển vào năm thứ nhất của IUFM và nội dung ĐT ở năm thứ nhất tập trung chủ yếu cho khoa học chuyên ngành.

Để vào được năm thứ hai IUFM, thí sinh phải trải qua kì thi tuyển cấp quốc gia, với hai phần: *thi viết* và *vấn đáp*. Kết quả phân thi viết là điều kiện cần để thi vấn đáp và phần thi vấn đáp là phần quyết định. Sau khi thi đỗ, thí sinh sẽ được vào năm thứ 2 của IUFM và trở thành công chức tập sự của nhà nước (trong vòng một năm) và thực hiện các kì thực tập khác nhau tại trường phổ thông cùng với các giờ lí thuyết tại IUFM. Cuối năm sẽ có các đợt xét tuyển do thanh tra tiến hành; kết quả xét tuyển này là cơ sở để xét



Hình 1. Mô hình ĐTGV phổ thông tại IUFM tại Pháp

* Khoa Lịch sử, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

GV tập sự thành GV biên chế nhà nước (cùng với kết quả tập năm thứ hai tại IUFM và kết quả luận văn tốt nghiệp).

- Về chương trình ĐTGV, mục đích ĐT năm thứ nhất của IUFM nhấn mạnh đến việc chuẩn bị cho kì thi vào năm thứ hai để trở thành giáo sinh tập sự quốc gia. Nội dung ĐT năm thứ nhất kết hợp các thành phần: văn hóa khoa học (chuyên ngành hay đa ngành), tri thức chuyên ngành, sư phạm - kiến thức về hệ thống GD, chuẩn bị thi tuyển dụng theo hai nội dung lí thuyết và thực hành. Ngoài ra, sinh viên (SV) năm thứ nhất cũng bước đầu tham gia thực tập sư phạm dưới hình thức quan sát, dự giờ tại các trường phổ thông.

Nếu thi đỗ trong kì tuyển sinh, thí sinh sẽ trở thành giáo sinh thực tập của nhà nước và được hưởng lương. Việc ĐT năm thứ hai được tiến hành song song giữa ĐT về lí thuyết tại IUFM và thực hành tại trường phổ thông mà giáo sinh sẽ đảm nhiệm dạy môn chuyên ngành. ĐT nghề tập trung vào lí luận dạy học, sư phạm, chuyên ngành, tri thức luận... giúp đảm bảo liên hệ qua lại giữa thực tiễn và ĐT; được tiến hành bởi GV hướng dẫn ở trường phổ thông, GV của IUFM, các nhà nghiên cứu, giảng viên đại học.

- Về thực tập sư phạm. Theo chương trình ĐT tại IUFM, từ năm thứ nhất, SV đã phải tiến hành các kì thực tập quan sát tại trường phổ thông; từ năm thứ hai, GV phổ thông tương lai phải dạy 8 giờ/tuần, còn GV tiểu học là 1 ngày/tuần cùng hai khóa thực tập kéo dài 3 tuần. Ví dụ, tại IUFM Bordeaux-Aquitaine, các khóa thực tập năm thứ hai cho GV phổ thông gồm: một đợt kiến tập với sự hướng dẫn của GV IUFM trong 2 tuần (48 giờ); hai khóa thực tập trong 3 tuần (144 giờ); một khóa thực tập cả năm (8 tiết/tuần) trong 30 tuần (240 giờ); tổng cộng các đợt thực tập sư phạm khoảng 432 giờ. Trong khi đó, ở Việt Nam, SV năm thứ 3 được kiến tập trong 4 tuần và năm thứ 4 trong 6 tuần (tổng các đợt thực tập sư phạm là 10 tuần). Thời gian dành cho việc ĐTGV (công chức thực tập) sau khi thi đỗ vào năm thứ hai khoảng 800-1.000 giờ. Quá trình thực tập ở trường phổ thông cho phép liên kết qua lại giữa thực hành và lí thuyết. GV tập sự năm thứ hai chỉ trở thành GV chính thức khi kết quả đánh giá thực tập đạt yêu cầu.

- Về khía cạnh mang tính xã hội. Kì thi tuyển GV (vào năm thứ hai của IUFM) cho phép SV có hoàn cảnh khó khăn có thể có được sự nghiệp ổn định ngay từ năm thứ hai tại IUFM. Hơn nữa, khi đỗ kì thi tuyển này, SV đã tự nguyện "cam kết" trở thành công chức nhà nước, ngược lại, việc học tập được hỗ trợ với mức lương cơ bản của nhà nước. Đây cũng là một nhân tố thu hút SV (đã có bằng cử nhân) trở thành GV.

- Hơn nữa, trong chương trình ĐTGV của Pháp, các nội dung ĐT đều được tiếp cận theo năng lực. Năng lực của một cá nhân được đặc trưng bởi ba phương diện: + Hiểu các nguồn lực của bản thân và khả năng sử dụng chúng; + Phân tích thực tiễn để có thể triển khai công việc chuyên môn hiệu quả; + Kết hợp và huy động các nguồn lực bên trong và bên ngoài bản thân.

Có 10 nhóm chuẩn năng lực đề ra với giáo sinh năm thứ hai tại IUFM của Pháp là: 1) Hành xử theo đúng các quy định của công chức nhà nước một cách đạo đức và có trách nhiệm; 2) Làm chủ tiếng Pháp trong việc dạy học và giao tiếp; 3) Làm chủ các tri thức chuyên ngành và có kiến thức văn hóa tốt; 4) Thiết kế và tổ chức công việc dạy học của bản thân; 5) Tổ chức và điều khiển lớp học; 6) Tính đến sự phong phú của các đối tượng học tập; 7) Đánh giá học sinh; 8) Làm chủ các công nghệ thông tin và truyền thông; 9) Làm việc nhóm, hợp tác với phụ huynh và các đối tác của nhà trường; 10) Tự bồi dưỡng và đổi mới (2).

Trong các văn bản chính thức của Bộ GD Pháp, mỗi năng lực trên đều ghi cụ thể theo cấu trúc năng lực chung, năng lực kiến thức và khả năng tương ứng. Sự phát triển các năng lực được tiếp nối bởi một quá trình ĐT xen kẽ mà các khóa thực tập nghề nghiệp được kết nối giữa phương pháp sư phạm và kiến thức chuyên môn.

2. Mô hình ĐTGV của Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam hiện nay tồn tại hai mô hình ĐTGV:

- Mô hình ĐTGV truyền thống. ĐT trong các trường chuyên ĐTGV (trường/khoa sư phạm) như: Trường ĐHSP Hà Nội, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh... Chương trình ĐTGV hiện nay của các cơ sở ĐT được thiết kế dựa theo chương trình khung các ngành sư phạm do Bộ GD-ĐT ban hành. Theo chương trình khung, khối kiến thức về nghiệp vụ sư phạm chỉ chiếm khoảng 15-20% tổng thời lượng ĐT. Do đó, có thể coi chương trình khung do Bộ GD-ĐT ban hành đang trở thành rào cản các cơ sở ĐT trong việc thiết kế một chương trình mềm dẻo nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp hóa đội ngũ GV phù hợp và kịp thời.

- Gần đây đã xuất hiện hình thức ĐT nghề dạy học khi người học đã có bằng cử nhân các ngành khác (như Trường Đại học GD - ĐHQG Hà Nội). Trường Đại học GD ra đời cho thấy cần có sự linh hoạt hơn trong ĐTGV và Việt Nam đã bước đầu tiếp cận với các mô hình ĐTGV trên thế giới. Khác với loại hình ĐT 4 năm như ở hầu hết các trường sư phạm, ở Trường Đại học GD, mô hình 3 (hoặc 4) + 1,5 năm đang được triển khai để ĐTGV dạy các môn khoa học cơ bản, đáp ứng nhu cầu dạy học ở phổ thông. Mô hình này có ưu điểm tạo ra những GV đã có sẵn kiến thức chuyên môn vững vàng

(là cử nhân chuyên ngành được ĐT 4-5 năm trong một trường đại học). Tuy nhiên, với những ngành đòi hỏi kỹ năng sư phạm nhiều hơn, như: GV mầm non, GV tiểu học, GV chuyên về trẻ khuyết tật, GV làm công tác GD... phải được ĐT nghiệp vụ sư phạm với thời lượng lớn, thì mô hình này chưa thể đáp ứng được.

3. Khả năng vận dụng mô hình ĐTGV của Cộng hòa Pháp vào Việt Nam

1) **Mô hình ĐTGV.** Nên tồn tại hai mô hình song song: *mô hình ĐT truyền thống* và *mô hình ĐTGV cho những người đã tốt nghiệp một đại học* (mô hình hiện đại). Mô hình ĐTGV truyền thống phù hợp với việc ĐTGV mầm non và tiểu học (đây là các ngành học đặc thù, ĐT trong trường/khoa sư phạm). Mô hình ĐTGV hiện đại phù hợp hơn với việc ĐTGV phổ thông. Mô hình này có ưu điểm là đáp ứng nhu cầu lựa chọn nghề nghiệp cho những cử nhân khoa học muốn trở thành GV, ngoài ra sẽ hạn chế được kinh phí ĐT thường niên cho một GV.

2) **Nội dung và chương trình ĐTGV** của Việt Nam hiện nay vẫn nặng về lý thuyết, chưa tiếp cận năng lực của người học, đồng thời chưa đáp ứng thực tế ở trường phổ thông. Trên cơ sở tiếp thu nội dung và chương trình ĐTGV của nước Cộng hòa Pháp, chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau: - *Nội dung ĐT nên tập trung vào phát triển năng lực GV*: GV cần có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; kỹ năng hợp tác trong dạy học; tự bồi dưỡng kỹ năng giải quyết vấn đề...; - *Thay đổi, chỉnh lý chương trình ĐT* thích hợp với mô hình GV hiện nay; tăng cường tính thực tiễn của chương trình cũng như hiệu quả của ĐT; áp sát hơn nữa chương trình ĐT ở ĐHSP với chương trình dạy học ở trường phổ thông; nội dung, chương trình ĐT phải phù hợp theo định hướng nội dung, chương trình sách giáo khoa của nhà trường phổ thông; xác định đúng mối quan hệ giữa dạy chữ với dạy nghề, kết hợp hai mục tiêu này; giải quyết tốt mối quan hệ giữa học với hành và học với tập; cần đổi mới nội dung, chương trình ĐT của bộ môn *Phương pháp dạy học* theo hướng bám sát nội dung, chương trình sách giáo khoa phổ thông...

3) **Về thực tập sư phạm và nghiệp vụ sư phạm.** Ở các nước phát triển, trong đó có Cộng hòa Pháp, nhà nước trả lương cho giáo sinh đi thực tập. Vấn đề này hiện nay khó có thể thực hiện được ở nước ta. Nhưng việc các trường phổ thông tạo điều kiện nhận giáo sinh đến thực tập nghiệp vụ là cần thiết và nên làm. Các trường ĐHSP cho phép giáo sinh sẽ tự liên hệ để thực tập, hơn nữa cần tăng thêm thời lượng chương trình cho nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và thực tập sư phạm.

Cải tổ hệ thống sư phạm để tìm ra mô hình ĐTGV phù hợp, đạt chất lượng cao được coi là điều kiện tiên quyết, khâu đột phá, cần làm ngay để chuẩn bị cho việc thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT nước nhà. Việc nghiên cứu mô hình ĐTGV của nước Cộng hòa Pháp, để rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam cũng không nằm ngoài mục đích trên. □

(1) Tại Grenoble có ba trường đại học là *Grenoble I Joseph Fourier* (về tự nhiên và Y tế), *Grenoble II Pierre Mendès France* (về kinh tế), *Grenoble III Stendhal* (về ngôn ngữ). Ban lãnh đạo IUFM của Grenoble đã quyết định sáp nhập vào *đại học Grenoble I*. Hoặc tại Bordeaux có 4 trường đại học là *Bordeaux I* (khoa học tự nhiên), *Bordeaux 2* (Y-dược), *Bordeaux 3* (khoa học xã hội và nhân văn) và *Bordeaux 4* (luật và kinh tế). Ban lãnh đạo IUFM của Bordeaux đã quyết định sáp nhập vào trường đại học *Bordeaux 4*.

(2) F. Mailple F - P. Weissberd. Chương trình Thạc sĩ Giảng dạy, đào tạo và giáo dục. Hội thảo khoa học quốc tế Mô hình đào tạo giáo viên tiểu học Chất lượng cao. *Trường Đại học Giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội*. 2010.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giảng dạy đại học và Nghiên cứu Cộng hòa Pháp. **Quyết định số 0805693 về cải cách mô hình đào tạo giáo viên**. 2008.
2. Bộ Giáo dục Cộng hòa Pháp. **Repère références statistiques sur les enseignements, la formation et la recherche**. 2008.
3. Trương Thị Bích. "Về sự gắn kết giữa trường đại học sư phạm với trường phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên". www.ioer.edu.vn
4. J. Robert Marzano - J. Debra Pickering - E Jane Pollock. **Các phương pháp dạy học hiệu quả**. (Nguyễn Hồng Vân dịch). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
5. Nguyễn Chí Thành. "Đào tạo giáo viên theo hướng tiếp cận năng lực: một ví dụ tại Cộng hòa Pháp". www.education.vnu.edu.vn; 2001

SUMMARY

Studying high-qualified training model for high school teacher staff is an urgent demand for Vietnam education particularly and the society generally aimed to meet education innovation process and development of the country. France is one of the countries has the most advanced education in the world and successfully reformed in education and teacher training. Therefore, studying teacher training procedure of France will bring precious experiences for innovating teacher training procedures in Vietnam.